

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Song Hoàn**

Bà **Trần Thị Bích Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phùng Thị Kim Thoa** – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2026/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2026/HSST-QĐXX ngày 05 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc C, năm sinh 1990, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hoá: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; bố: Nguyễn Văn Q và mẹ: Trần Thị T; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 31/2025/HSST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2025.

Nhân thân: Bản án số 169/2010/HSPT ngày 16/11/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử 05 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013, chấp hành xong bản án.

Bị bắt ngày 30/7/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam P, Trại tạm giam số 1 - Công an T2. (Có mặt)

2. Lê Thanh H, sinh năm 1993 tại: tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: xã Đ, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hoá: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; bố: Lê Văn P và mẹ: Trần Thị Thanh K; vợ: Nguyễn Thị T1 và có 01 con, sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 30/7/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam P, Trại tạm giam số 1 - Công an T2. (Có mặt)

3. Võ Tấn Đ, sinh năm 1992 tại: tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: ấp N, xã N, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; bố: Võ Văn S và mẹ: Lê Thị S1; vợ: Nguyễn Thị N (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 30/7/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam P, Trại tạm giam số 1 - Công an T2. (Có mặt)

4. Nguyễn Vĩ K1, sinh năm 2003, tại: tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: Tổ B, ấp T, xã C, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; bố: Nguyễn Tấn H1 và mẹ: Lê Thị N1; vợ: Huỳnh Thanh H2, chưa có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 30/7/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam P, Trại tạm giam số 1 - Công an T2. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/07/2025, Công an phường V, TP . Hồ Chí Minh kiểm tra tàu cá, số hiệu KG-96045TS đang neo đậu tại cảng S, phường V, thành phố Hồ Chí Minh. Qua test nhanh các thuyền viên có mặt trên tàu đã phát hiện: Nguyễn Quốc C; Võ Tấn Đ, Lê Thanh H; Nguyễn Vĩ K1, Phạm Ngọc H3 đều dương tính với ma túy đá (Methamphetamine).

Tại Cơ quan điều tra, H, Đ, C, K1, H3 khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ ngày 05/07/2025, Nguyễn Quốc C cùng với Lê Thanh H, Võ Tấn Đ, Nguyễn Vĩ K1 ngồi ở khu vực mũi tàu trên tàu cá Khánh Hiền số hiệu KG-96045TS đang neo đậu tại khu V, phường V, TP . Hồ Chí Minh thì C rủ cả nhóm mua ma túy đá về sử dụng, H, Đ và K1 đồng ý. Sau đó, K1 và Đ góp mỗi người 200.000đồng chuyển khoản cho H, H góp 300.000đồng, tổng cộng góp được 700.000đồng. Sau đó, H gọi đồ máy đi vào bến đò ở khu vực S, phường V, TP . Hồ Chí Minh để lên bờ, trong lúc trên đò H hỏi người lái đò (không rõ nhân thân, lai lịch) có biết chỗ nào bán ma túy không thì người lái đò chỉ H lên nhờ người chạy xe ôm để nhờ họ mua ma túy. Khi đò cập bến, H đi lên đường cống phà C lên bờ thì thấy có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) lái xe ôm đang đậu gần đó nên đi đến hỏi có biết chỗ nào bán ma túy không, người lái xe ôm nói biết nên H đưa số tiền 700.000đồng đi mua ma túy đá giúp. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông lái xe ôm quay lại đưa ma túy cho H, H trả công cho người lái xe ôm 50.000đồng rồi tiếp tục đi đò về tàu cá. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05/07/2025, H về đến tàu cá và thông báo cho Đ, K1, C đã mua được ma túy rồi nên cả nhóm cùng nhau lên ca bin của tàu cá để sử dụng trái phép ma túy. Khi vào đến ca bin, C mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 bình nhựa, hộp quẹt ga; H lấy gói ma túy đá đưa cho C đổ vào nỏ, C hút một hơi đầu tiên rồi lần lượt đến H hút một

hoi; tiếp đến Đ và K1 hút; cả nhóm sử dụng bằng cách lấy bật lửa đốt nóng phần thủy tinh trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi ngậm miệng vào ống hút để hút và lần lượt xoay tua hút, sau khi sử dụng xong thì còn dư lại một ít ma túy trong nỏ để lại trên cabin tàu để lần sau sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/07/2025, H cùng với C, K1, Đ tiếp tục lấy số ma túy còn lại ra sử dụng thì Phạm Ngọc H3 đi vào sử dụng chung với cả nhóm. Sau khi sử dụng hết số ma túy cả nhóm nằm trên ca bin tàu, đến 00 giờ 30 phút ngày 07/07/2025 thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện nên đưa về Công an phường V để xử lý.

Quá trình điều tra, Lê Thanh H, Nguyễn Quốc C, Võ Tấn Đ, Nguyễn Vĩ K1 đều khai nhận góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng trên tàu cá KG-96045TS vào các ngày 05/7/2025 và 06/7/2025. Các lời khai này phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án, phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 10004/KL-KTHS-MT ngày 21/11/2025 của Phòng K2 Công an thành phố T2 kết luận: Bên trong bộ D sử dụng gửi giám định có thành phần Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi số vụ 495 ngày 21 tháng 11 năm 2025 bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 quạt gas; 01 ĐTDD nhãn hiệu VIVO Y16, màu vàng, của Lê Thanh H; 01 ĐTDD nhãn hiệu OPPO A74, màu xanh, của Nguyễn Vĩ K1; 01 ĐTDD nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A05, màu xanh, của Võ Tấn Đ.

- Các vật chứng nêu trên sẽ được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh bảo quản chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSKV11 ngày 05-01-2026, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc C, Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông lái xe ôm bán ma túy cho Lê Thanh H, do không rõ nhân thân, lai lịch đồng thời ngoài lời khai của H thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với ông Nguyễn Tứ H4, là chủ tàu cá KG-96045TS, qua làm việc ông H4 khai không biết việc Lê Thanh H, Nguyễn Quốc C, Võ Tấn Đ, Nguyễn Vĩ K1 tổ chức ma túy vào ngày 05/7/2025 và 06/7/2025 trên tàu cá của mình; lời khai trên phù hợp với lời khai của H, C, Đ, K1. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông H.

Đối với Phạm Thế H5 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chung với cả nhóm trên tàu cá vào ngày 06/7/2025 nhưng H5 không có hành vi nào khác trong

việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 đã lập hồ sơ cho H5 đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quốc C, Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1, mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng được niêm phong bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 quẹt gas; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 03 điện thoại di động.

Các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Quốc C, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 không tranh luận. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc C, Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Quốc C, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 là thuyền viên cùng làm việc trên tàu cá KG-96045TS. Ngày 05/7/2025, bị cáo C

khởi xướng rủ các bị cáo H, Đ, K1 cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng thì các bị cáo H, Đ, K1 đồng ý. Sau đó, bị cáo K1 và bị cáo Đ mỗi người góp 200.000đồng, bị cáo H góp 300.000đồng, tổng cộng 700.000đồng. Sau đó, bị cáo H cầm tiền gọi đồ máy đi vào đất liền tại khu vực gần cổng phà C, nhờ người lái xe ôm mua 700.000đồng ma túy đá. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo H về đến tàu cá và thông báo đã mua được ma túy rồi nên cả nhóm rủ nhau lên ca bin tàu cá cùng nhau sử dụng ma túy. Số ma túy còn dư trong nỏ, đến ngày 06/7/2025, các bị cáo H, C, Đ, K1 lấy ra sử dụng thì Phạm Ngọc H3 đi vào nên được cho sử dụng chung với cả nhóm. Đến 00 giờ 30 phút ngày 07/07/2025 lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ các vật chứng liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, hành vi các bị cáo Lê Thanh H, Võ Tấn Đ, Nguyễn Quốc C và Nguyễn Vĩ K1 đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” là tình tiết định khung quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc C đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò và hình phạt của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Quốc C, Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 cùng cố ý thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm trong vụ án, hành vi của các bị cáo là rất

nguy hiểm nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Trong đó: Bị cáo Nguyễn Quốc C có vai trò lớn nhất, là người khởi xướng, rủ các bị cáo Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 cùng tham gia, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu nên phải chịu mức chịu mức án cao nhất. Các bị cáo Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 cùng tham gia, cùng góp tiền, tuy nhiên bị cáo Lê Thanh H là người trực tiếp đi mua ma túy nên có vai trò lớn hơn các bị cáo Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 nên chịu mức hình phạt cao hơn.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) quẹt gas vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16, màu vàng của Lê Thanh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74, màu xanh của Nguyễn Vĩ K1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A05, màu xanh của Võ Tấn Đ vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 255 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2025.

1.2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩ K1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi số vụ 495 ngày 21 tháng 11 năm 2025 bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) quẹt gas.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16, màu vàng, số IMEI 1:865717065889860, số IMEI 2: 865717065889878, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74, màu xanh, số IMEI 1:866686057555632, số IMEI 2: 866686057555624, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A05, màu xanh, số IMEI 1: 354035908531534, số IMEI 2: 354978668531535, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 56/BB-PTHADS ngày 14 tháng 01 năm 2026.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Lê Thanh H, Võ Tấn Đ và Nguyễn Vĩ K1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- CQCS Điều tra Công an TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11 – TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 11, TP.Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng, Trại tạm giam số 1- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên